

Unit 3. This is Tony

I. Structure - Cấu trúc

- this | đây (người hoặc vật được nhắc đến ở gần người nói và người nghe)
- that | kia (người hoặc vật được nhắc đến ở xa người nói và người nghe)

1. Đây/Kia là...

• This is + (tên).	Đây là.....
• That is + (tên).	Kia là.....
- This is Tony. ('This is' không được viết tắt)	- That is Mary. - That's Mary. That's = That is

2. Phải hay không phải?

- Yes | Phải/Có
- No | Không phải/Không

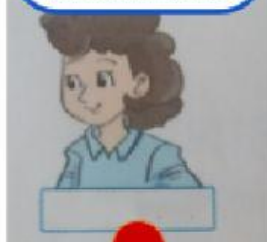
• Is this/that + (tên1)? → Yes, it is. → No, it isn't. It's + (tên2). (isn't = is not)	• Đây/Kia có phải.....không? → Phải. → Không phải. Đó là.....
• Is this Tony? → Yes, it is. → No, it isn't. It's Tom.	• Is that Linda? → Yes, it is. → No, it isn't. It's Mary.

II. New words - Từ mới

Mr Brown



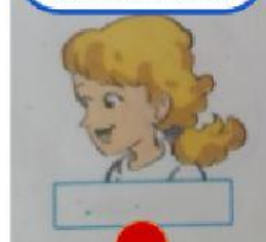
Mrs Brown



Mr Green



Mrs Green



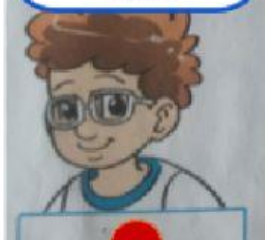
Mr Loc



Miss Hien



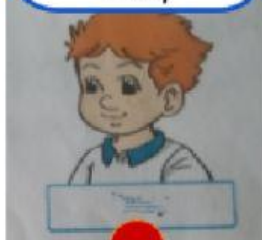
Tom



Mary



Tony



Peter



Linda



III. Phonics - Ngữ âm

Tt /t/	Yy /j/
Tony (Tony)	yes (phải/có)
letter (chữ cái, bức thư)	yo-yo (yo-yo)
meet (gặp, gặp gỡ)	×
*Trong tiếng Anh không có từ nào kết thúc bằng âm /j/.	

1. This is Tony. (Đây là Tony.)
2. It's a letter. (Đó là một bức thư.)
3. Nice to meet you. (Rất vui được gặp bạn.)
4. Yes, it is. (Phải.)
5. It's a yo-yo. (Đó là một cái yo-yo.)

__The end__